

Số: 04/2018/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 11 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi giải thưởng, bồi dưỡng đối với hội thi, hội diễn, liên hoan, hội thao phong trào thuộc lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, thể thao trên địa bàn tỉnh Cà Mau

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thể dục thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 46/2016/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 11/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chế độ quản lý đặc thù đối với Đội tuyển truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BVHTTDL ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng;

Xét Tờ trình số 63/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi giải thưởng, bồi dưỡng đối với hội thi, hội diễn, liên hoan, hội thao phong trào thuộc lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, thể thao trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Báo cáo thẩm tra số 50/BC-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Ban Văn hoá – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định đối tượng áp dụng, nội dung và mức chi giải thưởng, bồi dưỡng đối với hội thi, hội diễn, liên hoan, hội thao phong trào thuộc lĩnh vực văn hoá nghệ thuật, thể thao trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân các cấp thống nhất tổ chức các cuộc hội thi, hội diễn, liên hoan, hội thao phong trào thuộc lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, thể thao có sử dụng một phần ngân sách nhà nước.
2. Tập thể, cá nhân tham gia hội thi, hội diễn, liên hoan, hội thao phong trào thuộc lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, thể thao do các tổ chức, cơ quan, đơn vị ở khoản 1 điều này tổ chức.

Điều 3. Mức chi giải thưởng, bồi dưỡng

1. Chi giải thưởng đối với hội thi, hội diễn, liên hoan, hội thao phong trào thuộc lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, thể thao cấp tỉnh áp dụng định mức chi theo phụ lục 1 của Nghị quyết này. Đối với cấp huyện chi không quá 70% mức chi của cấp tỉnh; cấp xã chi không quá 50% mức chi của cấp tỉnh;
2. Chi bồi dưỡng hội thi, hội diễn, liên hoan phong trào thuộc lĩnh vực văn hóa nghệ thuật cấp tỉnh áp dụng định mức theo phụ lục 2 của Nghị quyết này. Riêng chi bồi dưỡng cho hội thao phong trào thực hiện theo Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND ngày 05/12/2013 của HĐND tỉnh về mức chi đối với các giải thi đấu thể thao của tỉnh Cà Mau;
 - a) Đối với cấp huyện chi bồi dưỡng không quá 70% mức chi của cấp tỉnh; cấp xã chi bồi dưỡng không quá 50% mức chi của cấp tỉnh;
 - b) Trường hợp một người được phân công nhiều nhiệm vụ khác nhau trong quá trình tham gia tổ chức chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất;
3. Trường hợp các tổ chức, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh tự tổ chức hội thi, hội diễn, liên hoan, hội thao phong trào của đơn vị mình thì áp dụng bằng mức chi cấp huyện.

Điều 4. Nguồn kinh phí đảm bảo

1. Hội thi, hội diễn, liên hoan, hội thao cấp nào tổ chức thì ngân sách cấp đó đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành.
2. Kinh phí từ vận động, tài trợ và nguồn hợp pháp khác theo quy định.
3. Cơ quan, đơn vị tổ chức Hội thi, hội diễn, liên hoan, hội thao có trách nhiệm dự toán, quyết toán kinh phí theo quy định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2018./.

Nơi nhận:

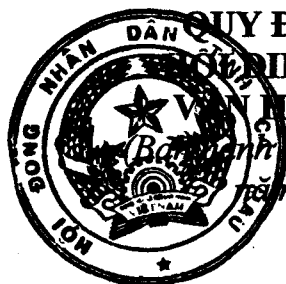
- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ VH, TT&DL;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VB.QPPL);
- TT. Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT.UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, TP.Cà Mau;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Trần Văn Hiện

PHỤ LỤC 1



QUY ĐỊNH MỨC CHI GIẢI THƯỞNG ĐỐI VỚI HỘI THI, CUỘC THI, THI ĐUA, LIÊN HOAN PHONG TRÀO THUỘC LĨNH VỰC VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
 kèm theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, Khóa IX

STT	Nội dung	Mức chi giải thưởng cấp tỉnh (tính theo hệ số nhân với mức lương cơ sở)			
		Huy chương vàng (hoặc giải nhất, giải A)	Huy chương bạc (hoặc giải nhì, giải B)	Huy chương đồng (hoặc giải ba, giải C)	Giải khuyến khích
I.	VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT				
1	Giải tập thể				
a	Số lượng từ 12 người trở xuống	5,0	3,8	2,5	1,5
b	Số lượng từ 13 người trở lên	6,0	4,5	3,0	1,8
2	Giải thể loại, tiết mục, cá nhân				
a	Đơn ca, song ca, kể chuyện	1,0	0,8	0,5	0,3
b	Tốp ca, hợp ca, hoạt cảnh, liên khúc, múa, hòa tấu, các thể loại tương đương	2,0	1,5	1,0	0,6
c	Kịch, chặp cải lương	2,0	1,5	1,0	0,6
d	Giải sáng tác, biên tập, dàn dựng, thiết kế cổ động trực quan	1,0	0,8	0,5	0,3
đ	Thi sáng tác tân nhạc, cổ nhạc, sáng tác kịch bản tuyên truyền lưu động	4,0	3,0	2,0	1,2
e	Thi sáng tác tranh, ảnh cổ động, thời sự, nghệ thuật	4,0	3,0	2,0	1,2
II	THỂ THAO				
1	Giải tập thể				
a	Số lượng từ 6 đến 12 người	5,0	3,8	2,5	1,5
b	Số lượng từ 13 người trở lên	6,0	4,5	3,0	1,8
2	Giải đồng đội (từ 3 đến 5 người)	2,5	1,9	1,3	0,8
3	Giải đôi	2,0	1,5	0,8	0,6
4	Giải cá nhân	1,0	0,8	0,5	0,3



PHỤ LỤC 2

QUY ĐỊNH MỨC CHI BỒI DƯỠNG ĐỐI VỚI HỘI THI, HỘI DIỄN, LIÊN HOAN PHONG TRÀO THUỘC LĨNH VỰC VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

kèm theo Nghị quyết số 14./2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7
 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, Khóa IX)

Stt	Nội dung chi	Mức chi bồi dưỡng cấp tỉnh (Tính theo hệ số nhân với mức lương cơ sở)
1	Ban chỉ đạo, Ban Tổ chức	0,15/người/ngày
2	Tiểu ban chuyên môn	0,15/người/ngày
3	Ban Giám khảo	
	- Ngoài tỉnh	6,0/người/cuộc
	- Trong tỉnh	1,3/người/ngày
4	Thư ký	0,4/người/ngày
5	Dẫn chương trình (MC)	0,8/người/ngày
6	Kỹ thuật âm thanh, ánh sáng	0,7/người/ngày
7	Nhạc công	1,0/người/ngày
8	Lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, y tế, nhân viên phục vụ	0,1/người/ngày